

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2025**  
(Ngày 06 tháng 12 năm 2025)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Đoàn Thị Hồng Lân**; Ngày tháng năm sinh: 28/10/1972
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng trường Mầm non Minh Đức
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Minh Đức
- Nơi thường trú: Kính Trục- Kiến Hải- Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 031172007118. Ngày cấp 19/07/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: quá 18 tuổi

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: .....  
ngày cấp..... nơi cấp Hải Phòng

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>:
- Diện tích<sup>(9)</sup>:
- Giá trị<sup>(10)</sup>:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>:
- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất. Không có

1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>: Không có

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ: .....
- Diện tích: .....
- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất. Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: 80 m<sup>2</sup>.

- Địa chỉ: Kính Trực- Kiến Hải- Hải Phòng.
- Loại nhà<sup>(14)</sup>: **Cấp 4.**
- Diện tích sử dụng <sup>(15)</sup>: **80 m<sup>2</sup>.**
- Giá trị<sup>(10)</sup>: **200 triệu đồng.**
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Nguyễn Thị Xoan.**
- Thông tin khác(nếu có): được xây dựng năm 2020 trên thửa đất mang tên của mẹ đẻ Nguyễn Thị Xoan.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ: .....
- Loại công trình:..... Cấp công trình: .....
- Diện tích: .....
- Giá trị <sup>(10)</sup>: .....
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất. Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>: Không có

3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>: Không có

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>: *Không có*

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: *Không có*

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>: *Không có*

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>: *Không có*.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): *Không có*

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>: *Không có*

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>: *Không có*

- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: *Không có*

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- *Xe máy*

+ Tên tài sản: Xe máy Airblade; Số đăng ký:

+ Tên tài sản:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>: *Không có*

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: *Không có*

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: *Không có*

- Tên chủ tài khoản: ..... số tài khoản: .....

AM  
TRU  
AM  
AM  
7.7

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>: 388.483.090 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: ): 388.483.090 đồng

+ Lương: 235.704.000 đồng

+ Thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 05: 80.842.320 đồng

+ Thưởng: 4.298.670 đ.

+ Bán trú+ Thứ 7+ hè: 67.637.860 đ.

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có

- Tổng các khoản thu nhập chung:

**III. BIÊN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM<sup>(29)</sup>** (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): .....

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			

<p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(32)</sup>.</p>		<p>388.483.090 đồng</p>	<p>Lương: 235.704.000 đ</p> <p>+ Thu nhập tăng thêm: 80.842.320 đ.</p> <p>+ Thưởng: 4.298.670 đ.</p> <p>+ Bán trú+ Thứ 7+ hè: 67.637.860 đ.</p>
--	--	-------------------------	---

..... ngày 15 tháng 12 năm 2025  
**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**

  
 TRƯỜNG  
 MÃM NON  
 MINH ĐỨC  
 MIỆU TRƯỞNG  
*Phạm Thị Nhung*

Nam Đô Sơn, ngày 06 tháng 12 năm 2025  
**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**

*Đ. Thị Hồng Lân*  
**Đoàn Thị Hồng Lân**

